

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18-5-2021

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA-TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Ngọc Bột

2/ Ông Nguyễn Ngọc Như

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2021/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 02 năm 2020, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn T K K, sinh năm: 1981

Địa chỉ cư trú: xã B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Mai H S, sinh năm: 1972

Địa chỉ cư trú: xã T, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

(Bà K có mặt, ông S vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn, bà Nguyễn T K K trình bày như sau:

Bà và ông Mai H S cưới nhau vào năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Hòa Trung, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An vào ngày 17/3/2017. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng về sau này thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Ông bà hay bất đồng ý kiến, thường xuyên cãi vã. Nay bà

xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Mai H S.

Về con chung: bà K và ông S không có con chung

Về tài sản chung, nợ chung: bà K và ông S không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn, ông Mai H S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đến hòa giải và triệu tập đến phiên tòa xét xử nhưng ông S vẫn vắng mặt. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông S vắng mặt và không nộp văn bản thể hiện ý kiến cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn T K K yêu cầu ly hôn với ông Mai H S là tranh chấp về ly hôn, do ông S cư trú huyện Mộc Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: ông Mai H S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông S theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn T K K và ông Mai H S xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Bà K yêu cầu được ly hôn với ông S vì cho rằng cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không hạnh phúc. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa đã tiến hành các thủ tục về cấp tổng đạt, hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự các thông báo về phiên hòa giải, xét xử nhưng ông S vẫn vắng mặt. Điều này chứng tỏ ông S không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân giữa bà K và ông S lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà K yêu cầu được ly hôn là có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về con chung: bà Nguyễn T K K và ông Mai H S không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn T K K và ông Mai H S không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà K phải chịu án phí hôn nhân theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn T K K đối với ông Mai H S.

Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn T K K ly hôn với ông Mai H S

2. Về án phí: Bà Nguyễn T K K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000192 ngày 24/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn T K K có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Mai H S vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu tị cường chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- UBND xã B
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn KHởi